

Bản án số: 41/2018/DS-PT

Ngày: 01/3/2018

V/v tranh chấp “Hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Lâm Sơn

Các Thẩm phán:

Bà Nguyễn Thị Nhiên

Bà Nguyễn Thị Kim Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Mai Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 12 tháng 01 và ngày 01 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 159/2017/TLPT-DS ngày 07 tháng 11 năm 2017, về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 81/2017/DS-ST ngày 08/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 162/2017/QĐ-PT ngày 11 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Lâm Thị Nh**, sinh năm 1959 (Có mặt)

Địa chỉ: Khu phố T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Ngọc D**, sinh năm 1979 (Có mặt)

Ông **Ngô Văn Ch**, sinh năm 1979 (chồng bà D) (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khu phố Đ, thị trấn H, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Ch, bà D: Ông Nguyễn D, sinh năm 1984 theo giấy ủy quyền ngày 04/12/2017 (Có mặt).

Địa chỉ: Đường N, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: NLQ1, sinh năm 1979 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Đường Q, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của NLQ1: Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1959 (mẹ NLQ1) theo giấy ủy quyền ngày 26/02/2018 (Có mặt).

Địa chỉ: Đường N, khu phố M, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

- *Người kháng cáo:* Bà Nguyễn Thị Ngọc D và ông Ngô Văn Ch - Bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Nguyên đơn bà Lâm Thị Nh trình bày:* Vào năm 2010, bà Lâm Thị Nh cho bà Nguyễn Thị Ngọc Dung vay tiền nhiều lần. Cụ thể vào các lần như sau:

Ngày 19/6/2010 bà Nh cho bà D vay số tiền 250.000.000 đồng;

Ngày 22/6/2010 bà Nh cho bà D vay số tiền 550.000.000 đồng;

Ngày 27/6/2010 bà Nh cho bà D vay số tiền 250.000.000 đồng;

Ngày 01/7/2010 bà Nh cho bà D vay số tiền 500.000.000 đồng;

Ngày 02/7/2010 bà Nh cho bà D vay 02 lần số tiền 150.000.000 đồng và 100.000.000 đồng.

Tổng cộng 06 lần, bà Nh cho bà D vay số tiền là 1.800.000.000 đồng. Từng lần cho vay giữa hai bên không có làm biên nhận, lãi suất thỏa thuận cho vay là 4%/tháng. Trong quá trình cho vay, bà D đã đóng lãi cho bà Nh đúng theo thỏa thuận, nhưng còn thiếu lại tiền lãi của tháng 9, tháng 10 và tháng 11/2010 là 155.000.000 đồng. Đến ngày 01/11/2010 Bà D viết biên nhận nợ thiếu bà Nh tổng số tiền là 1.955.000.000 đồng. Trong đó tiền gốc là 1.800.000.000 đồng và tiền lãi của các tháng 9, 10 và tháng 11/2010 là 155.000.000 đồng. Do không có khả năng trả nợ một lần nên bà D xin trả dần. Tính đến tháng 8/2016, bà D đã trả cho bà Nh được số tiền 1.000.000.000 (một tỷ đồng), còn thiếu lại 955.000.000 (chín trăm năm mươi lăm triệu đồng).

Thời điểm bà Nh cho bà D vay tiền thì bà nghe bà D nói vay tiền để cho NLQ1 vay lại trả nợ đáo hạn Ngân hàng, nhưng thực tế bà Nh không biết mặt NLQ1. Sau đó, thời gian vay đã lâu mà bà D không trả nợ cho bà Nh, bà Nh có đến gặp bà D, thì bà D có đưa cho bà Nh một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên Bành Thị Thu Thủy. Bà D kêu bà Nh lấy miếng đất này để trừ nợ, nhưng thực tế miếng đất này không có giá trị và cũng chưa giáp mặt với NLQ1 là người đứng tên QSD đất, nên bà Nh không đồng ý nhận miếng đất này và hiện tại bà Nh đang giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ngoài ra, khi bà Nh đến đòi nợ bà D thì bà D nói là vay nợ dùm cho NLQ1 và bà D kêu bà Nh làm đơn khởi kiện NLQ1 và có nhiều lần bà D chở bà Nh đến đòi nợ NLQ1. Nhưng thực tế, bà Nh không cho NLQ1 vay tiền nên bà Nh không đồng ý khởi kiện đòi nợ NLQ1 theo đề nghị của bà D.

Nay bà Nh yêu cầu bà D cùng chồng là ông Ngô Văn Ch phải trả cho bà số tiền gốc là 800.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi từ tháng 11/2010 đến tháng 4/2017 là 77 tháng, theo mức lãi suất 1,125%/ tháng, số tiền lãi tính được là 693.000.000 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 1.493.000.000 đồng.

** Bà Nguyễn Thị Ngọc D trình bày:* Bà D thừa nhận trước đây bà có vay tiền của bà Nh nhiều lần với tổng số tiền là 1.800.000.000 đồng, như bà Nh trình bày là đúng. Tuy nhiên, theo bà D trình bày, số tiền bà vay của bà Nh sau đó cho NLQ1 vay lại để hưởng lãi suất chênh lệch 1%. Khi giao nhận tiền thì bà D là người trực tiếp nhận tiền của bà Nh, sau đó bà D cho NLQ1 vay lại. Mỗi lần bà D cho NLQ1 vay tiền thì bà D có nói cho bà Nh biết. Còn việc đóng lãi hàng tháng thì NLQ1 đóng lãi cho bà D, sau đó bà D đóng lãi cho bà Nh. Sau đó, do NLQ1 bị bế nợ, không có khả năng đóng lãi và trả nợ gốc cho bà D nên bà D không trả cho bà Nh. Từ đó, bà Nh kêu bà D viết biên nhận nợ thiếu bà Nh số tiền 1.955.000.000 đồng, trong đó đã có tiền lãi là 155.000.000 đồng.

Do không có khả năng trả nợ cho bà Nh, nên giữa bà D và bà Nh có thỏa thuận, tổng số tiền bà D ký nhận nợ bà Nh là 1.955.000.000 đồng, bà D sẽ trả góp cho bà Nh số tiền 1.000.000.000 đồng, số tiền còn lại NLQ1 phải có trách nhiệm trả bà Nh và được bà Nh đồng ý. Nên sau khi thỏa thuận xong, bà D đã trả dần cho bà Nh được số tiền 1.000.000.000 đồng. Việc thỏa thuận này chỉ nói bằng miệng và chỉ là thỏa thuận giữa bà Nh và bà D chứ không có NLQ1 hay vì sợ NLQ1 không lo tiền trả cho bà D. Đối với số tiền còn lại 955.000.000 đồng, bà D chờ bà Nh gặp NLQ1 đòi tiền nhiều lần, nhưng không lấy được tiền. Đến khi gần đây không gặp được NLQ1 nữa nên bà Nh mới khởi kiện bà D. Do đó, bà D không đồng ý trả số tiền còn lại và tiền lãi theo yêu cầu khởi kiện của bà Nh vì hai bên đã thỏa thuận cho NLQ1 trả.

Ông Ngô Văn Ch trình bày: Việc vợ ông vay tiền của bà Lâm Thị Nh ông Ch không biết, nhưng sau khi sự việc đổ bể thì ông Ch và gia đình mới biết và có cùng với bà D lo tiền trả cho bà Nh được 1.000.000.000 đồng. Theo ông Ch trình bày, mục đích vợ ông vay tiền bà Nh cho NLQ1 vay lại để hưởng tiền lãi chênh lệch chứ vợ ông không có sử dụng số tiền này. Ông Ch thống nhất với ý kiến trình bày của vợ ông là bà Nguyễn Thị Ngọc Dung, ông không bổ sung gì thêm.

** Tại bản án sơ thẩm số 81/2017/DS-ST ngày 08/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:*

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lâm Thị Nh.
- Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc D, ông Ngô Văn Ch phải trả cho bà Lâm Thị Nh số tiền cả gốc và lãi là 1.493.000.000đ (Một tỷ bốn trăm chín mươi ba triệu đồng). Trong đó, tiền gốc là 800.000.000 đồng, tiền lãi là 693.000.000 đồng.
- Buộc bà Lâm Thị Nh phải trả lại giấy chứng nhận QSD đất cho bà D, theo giấy chứng nhận QSD đất số AK 877115, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H02295/41/QĐ-UB ngày 02/01/2008, do Ủy ban nhân dân huyện H cấp cho Ông (Bà) Bành Thị Thu Th.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, lãi suất chậm trả và báo quyền kháng cáo theo hạn luật định.

** Ngày 18/9/2017 bà D và ông Ch có đơn kháng cáo không đồng ý với nội dung của bản sơ thẩm và yêu cầu bác bỏ toàn bộ nội dung khởi kiện của bà Lâm Thị Nh.*

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, phía nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Phía bị đơn và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn giữ nguyên nội dung kháng cáo và tranh luận cho rằng tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, phía mẹ NLQ1 trình bày có việc bà Nh đã đến nhà bà đòi nợ NLQ1 và sự việc có thừa ra khu phố, bà vẫn biết việc NLQ1 có vay tiền của bà Nh thông qua bà D và giữa NLQ1 với bà Nh cũng có quen biết nhau từ trước, phía bà Nh cũng thừa nhận điều này, tại sổ ghi chép khoản nợ của bà D trả cho bà Nh cũng chỉ thể hiện trong phạm vi số nợ 1.000.000.000 đồng và bà Nh có thừa nhận ký tên vào sổ xác nhận, nay bà Nh yêu cầu vợ chồng bà D trả thêm khoản nợ vay gốc 800.000.000 đồng và tiền lãi, trong khi các bên đã thống nhất khoản nợ này NLQ1 có nghĩa vụ trả cho bà Nh, do đó, yêu cầu Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang nêu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và những người tham gia tố tụng trong vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm nghị án tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ của nguyên đơn, bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ theo chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay các bên đương sự đều thừa nhận vào ngày 01/11/2010 phía bà D có nhận tiền vay gốc của bà Nh số tiền 1.800.000.000 đồng, theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì phía bà Nh không phải chứng minh.

[2] Phía bà D và ông Ch kháng cáo không đồng ý trả khoản nợ vay gốc 800.000.000 đồng và tiền lãi cho bà Nh với lý do số nợ vay bà Nh là bà vay dùm cho NLQ1 1.955.000.000 đồng bao gồm tiền vay gốc 1.800.000.000 đồng và tiền lãi 155.000.000 đồng, do NLQ1 bị bế nợ, nên giữa bà với bà Nh có thỏa thuận bà trả khoản nợ 1.000.000.000 đồng, phía NLQ1 trả khoản nợ 950.000.000 đồng, việc thỏa thuận này chỉ thỏa thuận miệng giữa các bên, không có làm thành văn bản. Nay bà đã trả dần cho bà Nh số tiền 1.000.000.000 đồng xem như đã trả nợ xong, khoản nợ còn lại là của NLQ1 có nghĩa vụ trả cho bà Nh.

[3] Căn cứ biên bản hòa giải ngày 30/12/2016 tại trụ sở khu phố Đường Hòn phía bà D thừa nhận số tiền 955.000.000 đồng cô D cho người thứ ba vay lại, nhưng người thứ ba làm ăn thua lỗ không đòi lại được nên không có tiền trả cho cô Nhiều (bút lục 07) và biên bản hòa giải ngày 03/7/2017 tại Tòa án bà D thừa nhận trước đây có vay tiền của bà Nh nhiều lần với số tiền 1.955.000.000 đồng, nhưng số tiền này bà D cho NLQ1 vay lại, khi giao tiền chỉ có bà D nhận tiền của bà Nh (bút lục 32). Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, phía bị đơn trình bày trong số nợ

vay gốc 1.800.000.000 đồng, phía bà Nh đã thỏa thuận cho phía bị đơn bà D trả khoản nợ 1.000.000.000 đồng, còn số nợ vay gốc 800.000.000 đồng thống nhất cho NLQ1 trả và cung cấp sổ gốc chứng minh bà Nh đã thừa nhận cho bị đơn trả dần khoản nợ 1.000.000.000 đồng và đã trả xong, phía bà Nh cũng thừa nhận các chữ ký tên bà Nh trong sổ là do bà ký, nhưng bà khai nại là chỉ đồng ý cho bà D trả dần khoản nợ 1.000.000.000 đồng, số tiền nợ còn lại vẫn phải trả tiếp. Phía bị đơn còn cung cấp thêm các đơn khởi kiện do bà Nh ký tên khởi kiện cha mẹ NLQ1 và chị Ngân em NLQ1, tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bà Nh trình bày giữa bà với gia đình NLQ1 không có giao dịch vay mượn tiền và không thừa nhận có ký tên vào các lá đơn khởi kiện, đây là chứng cứ quan trọng cần phải giám định để làm rõ có việc đồng ý của nguyên đơn cho bị đơn chuyển nghĩa vụ trả nợ cho chị Thúy hay không hay vì lý do nào khác cần phải làm rõ. Ngoài ra tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay mẹ NLQ1 là người đại diện theo ủy quyền của NLQ1 vẫn thừa nhận việc bà Nh có đến nhà bà đòi nợ NLQ1 và vợ chồng bà cũng đã thống nhất với bà Nh về việc bán căn nhà đang thi hành án để trả nợ cho bà Nh, tất cả các chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa cho thấy cần phải đưa NLQ1 vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan mà tại giai đoạn xét xử sơ thẩm đã bỏ sót, để làm rõ sự thật khách quan của vụ án, cho nên, trong thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc hủy bản sơ thẩm giao hồ sơ về Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại.

[4] Án phí dân sự phúc thẩm, ông Ch và bà D không phải chịu do Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 308, Điều 310 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 81/2017/DS-ST ngày 08/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Kiên Giang. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm lại vụ án theo thủ tục chung.

Phía ông Ngô Văn Ch, bà Nguyễn Thị Ngọc D không phải nộp án phí phúc thẩm, hoàn trả lại cho ông Ch, bà D mỗi người 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm do bà D nộp theo các biên lai thu tiền số 0009182, 0009183 cùng ngày 21/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Kiên Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- TAND huyện H;
- THA dân sự huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Lâm Sơn

